

Số: 01/2025/QĐST-VDS

Vĩnh Phúc, ngày 20 tháng 02 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

*V/v Yêu cầu xác định cha cho con*

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC**

**Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:** Ông Nguyễn Văn Nghĩa

**Thư ký phiên họp:** Bà Nguyễn Thu Mai - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên họp:** Bà Hà Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 05/2025/TLST-VDS ngày 20 tháng 01 năm 2025 về việc yêu cầu xác định cha cho con theo Quyết định mở phiên họp số: 05/2025/QĐST-VDS ngày 10 tháng 02 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

**Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:** Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1973; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; trú tại: Tầng 7/1, số 46, ngõ 39, đường T, khóm 008, phường T, khu V, thành phố T, Đài Loan (có mặt).

Người đại diện của bà Nguyễn Thị D để nhận văn bản tố tụng: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1970; trú tại: Tổ dân phố L, phường L, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (Theo giấy ủy quyền ngày 12/12/2024) (vắng mặt);

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Ông TING, CHIEN - M, sinh năm 1969; địa chỉ: Tầng 7/1, số 46, ngõ 39, đường T, khóm 008, phường T, khu V, thành phố T, Đài Loan (vắng mặt);

Người đại diện của ông TING, CHIEN - M để nhận văn bản tố tụng: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1970; trú tại: Tổ dân phố L, phường L, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (Theo giấy ủy quyền ngày 12/12/2024) (vắng mặt);

+ Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1967; trú tại: Thôn P, xã T (nay là thị trấn V), huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt);

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và các lời khai tiếp theo người yêu cầu là bà Nguyễn Thị D trình bày: Ngày 20/01/1990 bà với ông Nguyễn Văn T1 tự do tìm hiểu và được chính quyền UBND xã T (cũ) đăng ký kết hôn thành vợ chồng

hợp pháp và chung sống với nhau đến năm 2019 thì bà và ông T1 ly hôn theo Bản án số: 02/2019/HNGĐ-ST, ngày 15/5/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc. Năm 2005, bà đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan, thời gian lao động tại Đài Loan bà quen ông TING,CHIEN-M, quốc tịch: Trung Quốc (Đài Loan), bà và ông TING,CHIEN-M có con chung với nhau là cháu Nguyễn Văn T, sinh ngày 20/05/2017. Khi bà sinh cháu T thì bà đang có quan hệ hôn nhân hợp pháp với ông Nguyễn Văn T1. Tuy nhiên, khi bà và ông T1 ly hôn, bà không trình bày về cháu Nguyễn Văn T cho Tòa án biết mà chỉ trình bày về 02 con chung với ông T1 là cháu Nguyễn Văn T2, sinh ngày: 13/7/1991 và cháu Nguyễn Văn H, sinh ngày: 09/12/1993 bởi bà xác định cháu T không phải là con chung của bà và ông T1. Theo kết quả xét nghiệm AND của Viện Công nghệ AND và phân tích di truyền – Genlab, xác định cháu Nguyễn Văn T là con ông TING, CHIEN-M, do vậy bà đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc công nhận cháu T là con đẻ của ông TING,CHIEN-M.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Nguyễn Văn T1 trình bày: Ngày 20/01/1990, ông với bà Nguyễn Thị D tự do tìm hiểu và được chính quyền UBND xã T (cũ) đăng ký kết hôn thành vợ chồng hợp pháp và chung sống với nhau đến năm 2019 thì ông với bà D ly hôn. Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng ông sinh được hai con chung là Nguyễn Văn T2, sinh ngày 13/7/1991 và Nguyễn Văn H, sinh ngày 09/12/1993. Năm 2005, do kinh tế khó khăn, ông đồng ý cho bà D đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Năm 2017, thời điểm này bà D vẫn đang lao động ở Đài Loan, nhưng lại có con riêng là cháu Nguyễn Văn T, sinh ngày 20/05/2017 với người Đài Loan là ông TING,CHIEN-M. Năm 2018, do vợ chồng mâu thuẫn không cùng quan điểm sống, tính tình không hợp, tình cảm vợ chồng không còn, do vậy ông làm đơn ly hôn với bà D ra Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc và Tòa án đã xét xử Bản án số: 02/2019/HNGĐ-ST, ngày 15/5/2019 quyết định cho ông được ly hôn với bà D. Cháu Nguyễn Văn T, sinh ngày: 20/05/2017 được sinh trong thời kỳ hôn nhân giữa ông và bà D, nhưng là con riêng của bà Nguyễn Thị D, không phải là con của ông, ông không có trách nhiệm và nghĩa vụ phải chăm sóc, cấp dưỡng, cũng như cháu T không được hưởng quyền về tài sản riêng của ông theo quy định của pháp luật, cháu T cũng không phải thực hiện quyền và nghĩa vụ gì với ông. Bà D có yêu cầu đề nghị Tòa án xác nhận ông TING, CHIEN – M là cha của cháu Nguyễn Văn T, ông đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

+ Ông TING,CHIEN-M trình bày: Ông là người Đài Loan, sinh sống và làm việc tại Thành phố Tân Bắc - Đài Loan. Năm 2015, thông qua bạn bè giới thiệu ông quen bà Nguyễn Thị Dự, sau đó bà D làm giúp việc tại nhà của ông. Đến năm 2017, ông và bà có con chung với nhau là cháu Nguyễn Văn T, sinh ngày: 20/05/2017. Ngày 22/09/2022, bà D và ông về Việt Nam đăng ký kết hôn tại UBND huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc. Nay bà D đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xác nhận ông là cha của cháu Nguyễn Văn T, ông đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc công nhận cháu T là con đẻ của ông.

*Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp:*

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết việc dân sự và tại phiên họp, thẩm phán, thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người yêu cầu đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông TING, CHIEN – M và ông Nguyễn Văn T1 có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên Tòa án tiến hành mở phiên họp vắng mặt những người trên là đúng theo quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết việc dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 149, 361, 367, 369, 370, 371, 372 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 39 Bộ luật dân sự; Điều 88, 89, 101, 102 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận đơn yêu cầu của bà Nguyễn Thị D: Xác định ông TING, CHIEN – M là cha của cháu Nguyễn Văn T.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông TING, CHIEN – M và ông Nguyễn Văn T1 có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên Tòa án tiến hành mở phiên họp vắng mặt những người trên theo quy định của pháp luật.

[2]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Bà Nguyễn Thị D có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn C, xã Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc là mẹ của cháu Nguyễn Văn T có đơn yêu cầu xác định ông TING, CHIEN – M quốc tịch Đài Loan (Trung Quốc) là cha của cháu Nguyễn Văn T. Vì vậy đây là việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc theo quy định tại khoản 10 Điều 29, Điều 37, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về nội dung: Bà Nguyễn Thị D và ông Nguyễn Văn T1 kết hôn ngày 20/01/1990, đến ngày 15/5/2019 bà D và ông T1 ly hôn theo Bản án số 02/2019/HNGĐ-ST của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc. Trong quá trình giải quyết vụ án ly hôn giữa ông T1 và bà D thì các đương sự không trình bày về cháu T, cũng không đề nghị giải quyết về cháu T nên tại Bản án số 02/2019/HNGĐ-ST của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc cũng không giải quyết về cháu T. Nay bà Nguyễn Thị D là mẹ của cháu Nguyễn Văn T có đơn yêu cầu xác định ông TING, CHIEN – M quốc tịch Đài Loan (Trung Quốc) là cha của cháu Nguyễn Văn T nên Tòa án giải quyết theo quy định.

Đối với cháu Nguyễn Văn T, sinh ngày 20/5/2017 được sinh ra trong thời kỳ hôn nhân giữa bà D và ông T1, về nguyên tắc thì con sinh ra trong thời kỳ hôn nhân là con chung của vợ chồng. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án, bà D và ông TING, CHIEN-M cũng thừa nhận cháu T là con của ông TING, CHIEN-M, ông T1 cũng xác nhận cháu T không phải là con của ông. Hơn nữa, tại kết quả xét nghiệm ADN ngày 07/9/2022, Viện Công nghệ AND và phân tích Di truyền kết luận ông TING, CHIEN-M có quan hệ huyết thống bố- con với cháu Nguyễn Văn

T, sinh ngày 20/5/2017. Do vậy, bà Nguyễn Thị D là mẹ của cháu T có đơn yêu cầu xác nhận ông TING, CHIEN-M là bố của cháu Nguyễn Văn T là có căn cứ và cần được chấp nhận.

[3]. Lệ phí sơ thẩm việc dân sự bà Nguyễn Thị D phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: Khoản 10 Điều 29; Điều 149, 361, 367, 369, 370, 371, 372 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 39 Bộ luật dân sự; Điều 88, 89, 101, 102 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn yêu cầu của bà Nguyễn Thị D:

- Tuyên bố ông TING, CHIEN-M, sinh ngày 26/11/1969; quốc tịch: Trung Quốc (Đài Loan); hộ chiếu số 311957264 cấp ngày 21/9/2015 là cha của cháu Nguyễn Văn T, sinh ngày 20/5/2017; quốc tịch: Việt Nam; giấy khai sinh số 948/2019; ngày đăng ký 02/12/2019; nơi đăng ký: Văn phòng Kinh tế - văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc;

- Lệ phí việc dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị D phải nộp 300.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0007511 ngày 14 tháng 01 năm 2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc, bà D đã nộp đủ lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo quyết định này trong hạn 10 ngày kể từ ngày ra quyết định, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc niêm yết.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cục THADS tỉnh Vĩnh Phúc;
- Đương sự;
- Văn phòng kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc, Đài Loan (Trung Quốc);
- Lưu: HS, VP.

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp**

(*đã ký*)

**Nguyễn Văn Nghĩa**